

Số: 02/2026/QĐST-TCDS

Quảng Trị, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-TCDS ngày 23 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Xuân H và bà Nguyễn Thị T; cùng địa chỉ: thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H; cùng địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự đã thống nhất thừa nhận: tài sản, công trình, kiến trúc, vật gắn liền thửa đất số 1288 và 1289, tờ bản đồ số 08 tại thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị của ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H đã xây dựng lấn chiếm thửa đất số 1293, tờ bản đồ số 08 tại thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị của ông Ngô Xuân H và bà Nguyễn Thị T theo kết quả đo vẽ với diện tích là 8.15m². Các bên thống nhất thỏa thuận, ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, công trình, kiến trúc, vật gắn liền với phần diện tích đất 8.15m². Trả lại cho ông Ngô Xuân H và bà Nguyễn Thị T diện tích đất 8.15m² vào ngày 30/4/2026, theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 117385, số vào sổ cấp GCN: CH00005 ngày 09/3/2012, cụ thể: phần diện tích nhà là 5.36m² (từ điểm 1-2-5), phần diện tích giàn mát là 2.79m² (từ điểm 2-3-4-5), trên phần diện tích lấn chiếm có hàng rào xây và hàng rào sắt (từ điểm 4-5) dài 2.39m (vị trí, diện tích, chiều dài cạnh theo sơ đồ đo vẽ kèm theo).

- Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí tố tụng tạm thu của nguyên đơn là 7.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 5.200.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng. Đối với số tiền còn lại 1.800.000 đồng đã được giao trả lại cho nguyên đơn. Các bên thống nhất thỏa thuận, nguyên đơn chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 2.000.000 đồng, bị đơn chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 3.200.000 đồng. Số tiền chi phí tố tụng của nguyên đơn được khấu trừ vào tiền tạm ứng mà nguyên đơn đã nộp. Bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng là 3.200.000 đồng ngay tại phiên hoà giải.

- Về án phí: Các bên thống nhất thỏa thuận, ông Ngô Xuân H và bà Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu số 0001098, ngày 21 tháng 10 năm 2025. Trả lại cho nguyên đơn 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực